

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1962 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Gia N (đã chết), con bà: Nguyễn Thị O (đã chết); có chồng là Trần Đắc T (đã chết); có 03 con, con lớn (đã chết), con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: 04 tiền án:

Án số 43/PTHS/2009 ngày 09/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 63 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chưa được xóa án tích.

Án số 11/2015/HSST ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích.

Án số 93/2018/HS-ST ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích.

Án số 28/2020/HS-PT ngày 03/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tha tù tháng 5/2021, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2002; nơi thường trú: Tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; đã đi lao động ở nước ngoài nên uỷ quyền lại cho bà N.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2023, Hoàng Thị T đang bán nước chè tại vỉa hè công viên H, thuộc tổ dân phố C, phường H, Đ thì thấy có 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36R8- 5145 của chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2002 dựng ở vỉa hè công viên, không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén lút dắt chiếc xe đi theo đường tổ dân phố C, phường H, Đ. T dắt được khoảng 200 mét thì cất giấu vào khu vách đá trong ngách nhỏ ngay cạnh đường tổ dân phố C rồi đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ 30 ngày 17/3/2023, T đến vị trí đã cất giấu chiếc xe trên rồi dắt xe về cất giấu tại nhà ở tổ dân phố N, phường H, quận Đ, Hải Phòng. Sau khi quay lại không thấy xe, chị L đã trình báo lên Công an phường Hải Sơn. Qua rà soát các đối tượng nghi vấn trên địa bàn, khoảng 15 giờ 20 ngày 18/3/2023, tổ công tác Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn đã đến nhà T kiểm tra hành chính, phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn kết luận: “01 chiếc xe mô tô Jupiter, nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ- đen, Biển kiểm soát 36R8- 5145, số khung B940AY083207, số máy 5B94083204 có giá là 4.800.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị T mức án tù 36 đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36R8- 5145 cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTWQH hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về việc: giá trị tài sản không lớn, bị cáo phạm tội nhất thời, không có sự chuẩn bị trước để phạm tội. Hoàn cảnh bị cáo là hộ cận nghèo nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để phạm tội. Nên xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo theo điểm h, g khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện của bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Hoàng Thị T phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2023, tại vỉa hè công viên H, thuộc tổ dân phố C, phường H, quận Đ, Hoàng Thị T đã có

hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Biển kiểm soát 36R8- 5145 có giá trị 4.800.000 đồng của chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2002. T có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đều chưa được xóa án tích) nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo đã có 04 tiền án trước lần phạm tội này nên được coi là có nhân thân xấu.

[9] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.800.000 đồng; nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là hộ cận nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về xử lý vật chứng:* 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36R8- 5145 đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[12] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] *Về án phí*: Do bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/5/2023.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Đồ Sơn + V KSND TP HP;
- TAND TP Hải Phòng + Sở Tư pháp TP HP;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- UBND phường H, quận Đ, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh